

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30/2022/DS-ST**
Ngày 28 tháng 3 năm 2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diệu

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hoàng Bảy

- Bà Võ Duy Loan

- Thư ký phiên tòa: Phạm Thị Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách tham gia phiên tòa:
Ông Dương Thanh Hậu-Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thụ lý số 285/2021/TLST-DS, ngày 22 tháng 11 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-DS, ngày 23 tháng 02 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST-DS, ngày 10 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ trụ sở: Số XX, đường L, phường T, quận B, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bạch Quốc V, chức vụ: Trưởng phòng Kế hoạch kinh doanh Chi nhánh huyện M Sóc Trăng, địa chỉ: Số YY, đường L, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 26/11/2021)

- Bị đơn: Ông Đào Hữu P, địa chỉ: ấp N, xã Đ, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Trong đơn khởi kiện ngày 15/11/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện nguyên đơn là ông Bạch Quốc V trình bày:

Vào ngày 11/7/2014, giữa Ngân hàng N-Chi nhánh huyện M Sóc Trăng với ông Đào Hữu P có thỏa thuận ký Hợp đồng thấu chi dùng cho thẻ ghi nợ nội địa số 05/HĐTGN vay ngắn hạn 12 tháng với số tiền 50.000.000 đồng, mục đích vay: Thấu chi thẻ ghi nợ; phương thức trả nợ: Trả lãi cùng với thời điểm trả gốc, khi hết thời hạn thấu chi nếu còn dư nợ sẽ chuyển sang nợ quá hạn; lãi suất cho vay thấu chi theo lãi suất thị trường tại thời điểm thấu chi là 9,5%/năm, có điều chỉnh theo từng thời kỳ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông P đã vi phạm nghĩa vụ, không thực hiện trả nợ gốc và lãi cho Ngân hàng đúng theo quy định, hiện nay ông P còn nợ của Ngân hàng vốn gốc là 50.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày 28/3/2022 là 53.127.430 đồng (lãi trong hạn 4.578.472 đồng và lãi quá hạn 48.548.958 đồng), tổng cộng là 103.127.430 đồng.

Nay Ngân hàng N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đào Hữu P phải trả số tiền còn nợ là 103.127.430 đồng; đồng thời tiếp tục tính lãi phát sinh theo Hợp đồng cho vay cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ.

Đối với bị đơn ông Đào Hữu P, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định của pháp luật, nhưng ông P không đến tham dự, cũng không có ý kiến trả lời hoặc cung cấp lời khai cho Tòa án.

Ý kiến của Viện Kiểm sát: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa nhận xét về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án nhìn chung đều thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc đòi bị đơn phải trả vốn, lãi và lãi phát sinh theo thỏa thuận hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

[1] Ông Đào Hữu P là bị đơn trong vụ án mặc dù đã được Tòa án triệu tập họp lệ để tham dự phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử, theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, xét thấy hợp đồng thấu chi dùng cho thẻ ghi nợ nội địa số 05/HĐTGN lập ngày 11/7/2014 giữa Ngân hàng với ông P đều được ký bởi người đại diện hợp pháp của bên cho vay là Ngân hàng với bên vay là ông P; các bên tham gia hợp đồng có đủ năng lực hành vi dân sự, trên cơ sở tự nguyện, các thỏa thuận có nội dung và mục đích thực hiện với nhu cầu lợi nhuận của mỗi bên, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội; hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó, hợp đồng tín dụng có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên cho vay là Ngân hàng đã giải ngân, ông P đã nhận đủ số tiền vay theo đúng hợp đồng, như vậy Ngân hàng đã thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo hợp đồng; việc ông P không thực hiện

nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ do các bên thỏa thuận; do vậy việc khởi kiện của Ngân hàng yêu cầu buộc ông P thanh toán nợ của hợp đồng với tổng số tiền 103.127.430 đồng (gồm nợ gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi 53.127.430 đồng tính đến ngày xét xử) và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng từ ngày 29/3/2022 cho đến khi ông P trả hết nợ, là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, được chấp nhận.

[4] Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[5] Về quyền kháng cáo của đương sự được thực hiện theo quy định tại các Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 228, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 280, 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ các Điều 90, 91, 94 và 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ vào Điều 7 và Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi bổ sung năm 2014,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; buộc ông Đào Hữu P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền 103.127.430 (*một trăm lẻ ba triệu một trăm hai mươi bảy nghìn bốn trăm ba mươi*) đồng (bao gồm nợ gốc 50.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn 4.578.472 đồng và lãi quá hạn 48.548.958 đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo

quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí: Ông Đào Hữu P phải chịu 5.156.371 (*năm triệu một trăm năm mươi sáu nghìn ba trăm bảy mươi mốt*) đồng; Ngân hàng N không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.400.000 (*hai triệu bốn trăm nghìn*) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001468 ngày 22/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách-ST;
- Chi cục THA dân sự huyện K-ST;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng (để BC);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Diệu